

Số: 129/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 hợp nhất Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ tình hình thực tế của ngành Giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyển đủ chỉ tiêu theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; khuyến khích học sinh thi tuyển vào lớp 10 chọn nguyện vọng phù hợp với khả năng của bản thân, gần nơi cư trú để thuận lợi cho việc tiếp tục đi học khi trúng tuyển.

2. Bố trí bình quân số học sinh/lớp theo quy định hiện hành về chia vùng⁽¹⁾. Những vùng giáp ranh giữa các địa phương (xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố), việc tuyển sinh theo địa bàn cần được áp dụng một cách linh hoạt, hợp lý, trên tinh thần tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, học tập của học sinh.

⁽¹⁾ Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

3. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở mỗi cấp học đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, khách quan, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh.

4. Cung cấp thông tin để đánh giá chất lượng giáo dục trung học cơ sở, làm cơ sở cho công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Thực hiện theo Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. HUY ĐỘNG TRẺ MẦM NON ĐẾN TRƯỜNG, TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

- Tận dụng mọi nguồn lực, điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của các trường mầm non trên địa bàn để huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi vào các lớp mầm non, mẫu giáo. Đặc biệt, ưu tiên huy động 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi trên địa bàn đến trường. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhận trẻ 5 tuổi phải thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục mầm non và đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ theo quy định. Đối với các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện, tổ chức nhận trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

- Tuyển sinh lớp 1 theo phương thức xét tuyển. Đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi quy định⁽²⁾ trên địa bàn được vào học lớp 1; không nhận học sinh học sớm tuổi; khuyến khích, động viên cha mẹ đưa các cháu khuyết tật vào lớp học hòa nhập, chuyên biệt.

- Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành trước ngày 31/7/2024.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

1. Tuyển sinh vào Trường THCS Nguyễn Tri Phương – Huế

a) Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển

Học sinh trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành chương trình tiểu học, có độ tuổi theo quy định⁽³⁾ đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Từ lớp 1 đến lớp 5: Được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học, có điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm đối với các môn học (theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2006) đánh giá bằng điểm số đạt từ 8,0 (tám) điểm trở lên (không tính các môn tự chọn).

- Tổng điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 của môn Tiếng Việt và Toán đạt từ 19,0 (mười chín) điểm trở lên.

⁽²⁾ Điều 33 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

⁽³⁾ Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

b) Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển kết hợp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh (sau đây gọi chung là kiểm tra). Nếu số lượng học sinh đăng ký dự tuyển thấp hơn chỉ tiêu tuyển thì tổ chức xét tuyển.

c) Môn và thời gian kiểm tra

- Môn kiểm tra: Tiếng Việt và Toán theo hình thức tự luận (60 phút), Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp) theo hình thức trắc nghiệm (45 phút).

- Thời gian kiểm tra: Ngày 03/6/2024 (buổi sáng: Tiếng Việt; buổi chiều: Toán và Ngoại ngữ).

d) Điều kiện, nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển: Là tổng điểm các bài kiểm tra môn Toán, Tiếng Việt và Ngoại ngữ.

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh đã tham gia đủ các bài kiểm tra theo quy định, không vi phạm Quy chế, không có bài kiểm tra bị điểm 0 (không).

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 môn Toán và Tiếng Việt cao hơn. Nếu vẫn chưa xác định được học sinh trúng tuyển thì xét tương tự lần lượt đối với kết quả điểm môn Toán và Tiếng Việt cuối năm lớp 4 để phân định.

- Quy định tuyển sinh đối với lớp học môn Ngoại ngữ 1 là Tiếng Pháp (môn ngoại ngữ kiểm tra là Tiếng Pháp), căn cứ vào mức điểm xét tuyển của học sinh đạt được và số lượng học sinh đăng ký dự tuyển, Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định số lượng tuyển tối đa cho 01 (một) lớp theo chỉ tiêu.

2. Tuyển sinh vào các trường THCS khác

a) Đối tượng tuyển sinh

Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học. Đối với trường THCS dân tộc nội trú, thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

c) Căn cứ chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, tùy tình hình thực tế về điều kiện cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên, dân cư của mỗi địa phương và vùng tuyển sinh, Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường theo đúng mục đích, yêu cầu tuyển sinh được nêu tại Phần A của Kế hoạch này. Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi quy định được vào học lớp 6.

d) Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành trước ngày 31/7/2024.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên Quốc Học - Huế

a) Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Học sinh trong và ngoài tỉnh đã tốt nghiệp cấp trung học cơ sở, có độ tuổi theo quy định.

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của tất cả các lớp cấp trung học cơ sở đạt từ loại Khá trở lên.

b) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

c) Đăng ký dự tuyển

Mỗi thí sinh được đăng ký dự thi đồng thời tối đa 02 (hai) nguyện vọng chuyên (NVC), cụ thể:

- NVC1: Thí sinh đăng ký dự tuyển vào 01 (một) trong 11 (mười một) môn chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật.

- NVC2: Thí sinh đăng ký dự thi chuyên Toán (NVC1) được đăng ký thêm NVC2 là một trong các môn chuyên: Vật lí, Hóa học, Sinh học hoặc Tin học; thí sinh đăng ký dự thi chuyên Ngữ văn (NVC1) được đăng ký thêm NVC2 là môn chuyên Lịch sử hoặc Địa lí; thí sinh đăng ký dự thi chuyên Tiếng Anh (NVC1) được đăng ký thêm NVC2 là môn chuyên Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật.

d) Tổ chức tuyển sinh

* Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những thí sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.

* Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những thí sinh đã qua Vòng 1.

- Môn thi: Thí sinh phải dự thi đủ 03 (ba) môn chung: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (thí sinh được chọn dự thi một trong ba ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật) và 01 (một) môn chuyên (đối với thí sinh có đăng ký NVC2 thì thi thêm môn chuyên thứ hai). Nếu môn chuyên là Ngữ văn, Toán hoặc một trong các môn Ngoại ngữ thì mỗi môn này phải thi 02 bài: Một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn; thí sinh dự tuyển vào lớp chuyên Tin học sẽ thi môn Toán thay thế (khác với đề thi tuyển sinh lớp chuyên Toán).

- Hình thức thi: Đề thi theo hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ chuyên được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá cả 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; môn Ngoại ngữ không chuyên áp dụng theo hình thức trắc nghiệm.

- Thời gian làm bài: Các bài thi môn chung: môn Toán và môn Ngữ văn là 120 phút/môn; môn Ngoại ngữ là 60 phút; các bài thi môn chuyên: môn Hóa học và môn Ngoại ngữ là 120 phút/môn, các môn chuyên khác là 150 phút/môn.

- Thời gian thi: Ngày 02, 03 và 04/6/2024.

+ Ngày 02/6/2024: Thi 03 môn chung (buổi sáng: Ngữ văn; buổi chiều: Toán và Ngoại ngữ).

+ Ngày 03/6/2024: Thi các môn chuyên.

+ Ngày 04/6/2024: Buổi sáng thi kỹ năng nói đối với các môn Ngoại ngữ chuyên; buổi chiều dự phòng.

- Điểm xét tuyển:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm thi môn Toán} + \text{Điểm thi môn Ngữ văn} + \text{Điểm thi môn Ngoại ngữ} + (\text{Điểm thi môn chuyên}) \times 2$$

- Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh tham gia thi tuyển đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và các bài thi đều đạt trên 2,0 (hai) điểm.

+ Xét đồng thời NVC1 và NVC2 đối với các lớp chuyên để xác định trúng tuyển. Chỉ những thí sinh không trúng tuyển NVC1 mới được xét NVC2 (nếu có).

+ Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu cho mỗi lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn để xác định thí sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Nguyên vọng dự tuyển là NVC1; có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn những thí sinh có điểm bằng nhau thì Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định số lượng tuyển sinh.

2. Tuyển sinh vào Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh

a) Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

* Đối tượng tuyển sinh⁽⁴⁾:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III⁽⁵⁾ và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn).

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

⁽⁴⁾ Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT (đồng thời là đối tượng tuyển sinh THCS dân tộc nội trú).

⁽⁵⁾ Theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường phổ thông dân tộc nội trú được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

* Điều kiện dự tuyển:

Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp cấp trung học cơ sở, có độ tuổi theo quy định.
- Có hạnh kiểm và học lực lớp cuối cấp xếp từ loại Khá trở lên.

b) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp xét tuyển.

c) Môn thi và thời gian thi

Ngày 02/6/2024: Thi 02 môn chung là Ngữ văn và Toán theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 120 phút/môn (buổi sáng: Ngữ văn; buổi chiều: Toán).

d) Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = (Điểm thi môn Toán + Điểm thi môn Ngữ văn) x 2 + Điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 04 năm học cấp THCS + Điểm ưu tiên (nếu có)

đ) Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đã thi đủ hai bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi, không có bài thi bị điểm 0 (không).

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của hai môn dự thi ở năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn những thí sinh có điểm bằng nhau thì Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định số lượng tuyển sinh.

3. Tuyển sinh vào các trường THPT công lập

a) Đối tượng, phạm vi tuyển sinh

- Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi theo quy định.

- Tất cả các học sinh đã hoặc đang học cấp trung học cơ sở (hoặc nơi đăng ký thường trú) trên địa bàn thành phố, huyện, thị xã nào thì đăng ký dự tuyển vào các trường trung học phổ thông thuộc địa bàn đó. Trường hợp học sinh thuộc các xã, phường trong vùng giáp ranh thì được phép chọn đăng ký dự tuyển vào trường trung học phổ thông thuận lợi nhất theo quy định.

b) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp xét tuyển.

c) Đăng ký dự thi: Mỗi thí sinh được đăng ký đồng thời tối đa 02 (hai) nguyện vọng (NV) dự tuyển vào 02 (hai) trường THPT công lập trên địa bàn tuyển sinh (hoặc vùng giáp ranh theo quy định) và được phép điều chỉnh NV đã đăng ký 01 (một) lần trước ngày thi theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Môn thi và thời gian thi

- Thí sinh dự thi 03 môn chung: Ngữ văn và Toán theo hình thức tự luận (120 phút); Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật) theo hình thức trắc nghiệm (60 phút).

- Thời gian thi: Ngày 02/6/2024 (buổi sáng: Ngữ văn; buổi chiều: Toán và Ngoại ngữ).

đ) Điểm xét tuyển

$$\text{Điểm xét tuyển} = (\text{Điểm thi môn Toán} + \text{Điểm thi môn Ngữ văn}) \times 2 + \text{Điểm thi môn Ngoại ngữ} + \text{Điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 04 năm học cấp THCS} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

e) Điều kiện, nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và không có bài thi bị điểm 0 (không).

- Xét đồng thời NV1 và NV2 của thí sinh để xác định trúng tuyển. Chỉ những thí sinh không trúng tuyển NV1 mới được xét NV2 (nếu có).

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng đơn vị tuyển sinh. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Nguyên vọng dự tuyển là NV1; có tổng điểm 03 bài thi cao hơn; có điểm trung bình cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm môn Ngữ văn và Toán của năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn những thí sinh có điểm bằng nhau thì Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định số lượng tuyển sinh.

4. Tuyển sinh vào Trường THPT Thuận Hóa, Trường THPT Chuyên Khoa học Huế

- Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 131/TB-UBND ngày 22/4/2019, Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 của Trường THPT Thuận Hóa.

- Trường THPT Chuyên Khoa học Huế có kế hoạch tuyển sinh riêng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; gửi kết quả tuyển sinh năm học 2024-2025 về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Tuyển sinh vào các trường THPT ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT

a) Địa bàn tuyển sinh

Các trường THPT ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT được tuyển học sinh vào lớp 10 không phân biệt địa bàn tuyển sinh.

b) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

c) Nguyên vọng dự tuyển: Mỗi thí sinh được đăng ký 01 NV dự tuyển.

d) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của số điểm được quy đổi theo quy định từ kết quả rèn luyện và học tập của 04 năm học cấp THCS với điểm ưu tiên (nếu có).

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm của môn Ngữ văn và Toán của năm học lớp 9 cao hơn, có tổng điểm quy đổi từ kết quả rèn luyện và học tập của 04 năm học cấp trung học cơ sở cao hơn.

đ) Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành trước ngày 31/8/2024.

V. TUYỂN THĂNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Đối tượng được tuyển thăng

a) Tuyển thăng vào trường THPT các đối tượng sau:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người.
- Học sinh khuyết tật.
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

b) Tuyển thăng vào trường phổ thông dân tộc nội trú các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người.
- Học sinh THCS thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Mục IV của Văn bản này đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật được tuyển thăng vào học trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học phổ thông;
- Học sinh tiểu học thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Mục IV của Văn bản này đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tuyển thăng vào học trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

a) Cộng 3,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ.
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Cộng 2,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động.
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
- Người dân tộc thiểu số.
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

** Lưu ý: Trường hợp thí sinh có nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên đối với diện được hưởng cao nhất.*

VI. QUY ĐỊNH TÍNH ĐIỂM THEO KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ HỌC TẬP CỦA 04 NĂM HỌC CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Tuyển sinh vào lớp 10 theo phương thức thi tuyển kết hợp xét tuyển

TT	Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Hạng kiểm	Học lực		
1.	Tốt	Giỏi	2,5	
2.	Khá	Giỏi	2,0	
3.	Tốt	Khá		
4.	Khá	Khá	1,5	
5.	Trung bình	Giỏi	1,0	
6.	Tốt	Trung bình		
7.	Khá	Trung bình	0,5	
8.	Trung bình	Khá		

TT	Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Hạnh kiểm	Học lực		
9.	Các trường hợp còn lại		0,25	

2. Tuyển sinh vào lớp 10 theo phương thức xét tuyển

TT	Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Hạnh kiểm	Học lực		
1.	Tốt	Giỏi	10	
2.	Khá	Giỏi	9,0	
3.	Tốt	Khá		
4.	Khá	Khá	8,0	
5.	Trung bình	Giỏi	7,0	
6.	Tốt	Trung bình		
7.	Khá	Trung bình	6,0	
8.	Trung bình	Khá		
9.	Các trường hợp còn lại		5,0	

* *Lưu ý:* Nếu thí sinh lưu ban lớp nào thì tính kết quả năm học lại của lớp đó.

VII. QUY ĐỊNH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 ĐỐI VỚI HỌC SINH THUỘC VÙNG GIÁP RANH

TT	Học sinh THCS thuộc xã/phường	Huyện/thị xã/thành phố	Trường THPT (ngoài địa bàn tuyển sinh) được chọn đăng ký dự tuyển
1.	Quảng Thái	Quảng Điền	THPT Tam Giang; THPT Phong Điền
2.	Quảng Phú	Quảng Điền	THPT Nguyễn Đình Chiểu; THPT Hương Trà
3.	Quảng Thọ	Quảng Điền	THPT Đặng Huy Trứ
	Hương An, Hương Hồ, Hương Thọ, An Hòa, Hương Sơ	Huế	
4.	Quảng Thành, Quảng An	Quảng Điền	THPT Hương Vinh
	Hương Toàn	Hương Trà	
5.	Hải Dương	Huế	THPT Tô Hữu
6.	Hương Phong	Huế	THPT Hoá Châu
7.	Hương Sơ, An Hòa	Huế	THPT Đặng Huy Trứ; THPT Hương Vinh
8.	Hương Hồ, Hương Thọ, Thủy Bằng	Huế	THPT Bình Điền

TT	Học sinh THCS thuộc xã/phường	Huyện/thị xã/thành phố	Trường THPT (<i>ngoài địa bàn tuyển sinh</i>) được chọn đăng ký dự tuyển
9.	Hương Nguyên	A Lưới	
10.	Thủy Thanh	Hương Thủy	THPT Phan Đăng Lưu
11.	Phú Mỹ, Phú An, Phú Hồ, Phú Hải, Phú Thuận, Phú Diên, Phú Xuân	Phú Vang	THPT Phan Đăng Lưu; THPT Thuận An
12.	Thủy Lương, Thủy Châu, Phú Bài	Hương Thủy	THPT Nguyễn Sinh Cung
13.	Phú Hồ, Phú Lương	Phú Vang	THPT Hương Thủy
14.	Xuân Lộc	Phú Lộc	THPT Nam Đông
15.	Thôn Bền Ván (xã Lộc Bồn)	Phú Lộc	THPT Phú Bài; THPT Hương Thủy
16.	Vinh An	Phú Vang	THPT Vinh Lộc

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo an toàn, chất lượng, nghiêm túc theo đúng theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng đơn vị và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định. Kết thúc kỳ tuyển sinh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định kịp thời các chế độ, chính sách, kinh phí liên quan đến kỳ thi tuyển sinh năm học 2024-2025.

3. Công an tỉnh

- Xây dựng kế hoạch phối hợp bảo vệ địa điểm ra đề và in sao đề thi, vận chuyển, bảo quản đề thi, bài thi, coi thi, chấm thi.

- Tăng cường đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong thời gian tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp.

- Rà soát, kiểm tra đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại địa điểm ra đề và in sao đề thi, các điểm thi, nơi bảo quản đề thi, bài thi, địa điểm chấm thi.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch, rõ ràng về mục đích, ý nghĩa, tác dụng và những nội dung cơ bản liên quan đến công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025 để tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

5. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tại các địa phương trong thời gian tổ chức kỳ thi.

- Cử cán bộ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia chăm sóc sức khỏe, công tác phòng chống dịch bệnh cho người tham gia kỳ thi tại các địa phương.

6. Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế

Lập kế hoạch cung cấp đầy đủ nguồn điện phục vụ cho hoạt động liên quan đến kỳ thi và kịp thời xử lý các sự cố về điện trong quá trình tổ chức kỳ thi.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025 lưu ý căn cứ quy định bố trí bình quân số học sinh/lớp theo vùng và quy định địa bàn tuyển sinh đối với vùng giáp ranh các địa phương (xã/phường/thị trấn).

- Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường, tuyển sinh lớp 1, lớp 6; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục có liên quan trên địa bàn tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn theo đúng yêu cầu, đảm bảo trật tự và an toàn.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các phường, xã, thị trấn và các cơ sở giáo dục có liên quan tổ chức tốt công tác truyền thông để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2024-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Các đơn vị tại Phần C;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình